

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ K  
TỈNH H

C XÃ HỘI CHỦ NGHĨA  
VIỆT NAM Độc lập -  
Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2024/HS-ST Ngày:  
01-8-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC C XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ K, TỈNH H

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Đặng Đức Huân;

**Các Hội thẩm nhân dân:**

- Ông Nguyễn Chí Dũng.
- Bà Đinh Thị Tin.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Thăng Long - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh H.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã K, tỉnh H tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thúy Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2024/TL-HS ngày 31/05/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2023/QĐXXST-HS ngày 18/7/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Văn H1**, sinh năm 1988; tại K, H; nơi cư trú: Thôn Nội, xã M, thị xã K, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn Đ và bà Trương Thị T; gia đình có 04 anh em, bị cáo thứ ba; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 13/02/2024 đến ngày 19/02/2024 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã K, tỉnh H cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Đinh Anh T1, sinh năm 1985. Địa chỉ: Khu dân cư Huyện Tụng, phường Hiến Thành, K, H vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 13/02/2024, Trịnh Văn H1 đi bộ đến cửa hàng thuốc tân dược của bà Nguyễn Thị Y thuộc khu dân cư C, phường S, thị xã K mua 02 bom kim tiêm và lọ nước cất. Sau đó Hải đi nhờ xe của người đi đường đến khu vực cầu Mo, thuộc xã M, thị xã K để tìm mua ma túy loại Heroine sử dụng. Tại đây Hải

gặp một người đàn ông không quen biết, mua được của người này 01 gói ma túy, có đặc điểm: được gói bằng giấy bạc, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng, với giá

500.000 đồng. Sau đó, Hải gọi điện thoại cho Đinh Anh T1-Là người nghiện ma túy, đang điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone tại Trung tâm y tế thị xã K), Hải rủ Tuấn đến khu vực gần cánh đồng thuốc xóm 10, thôn Tư Đa, xã M, thị xã K, H cùng sử dụng ma túy; rồi Hải đi đến điểm hẹn.

Khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến nơi gặp Tuấn, Hải lấy ma túy cho vào 02 bộ bơm kim tiêm, cho nước cất vào hoà tan ma túy. Hải đưa cho Tuấn 01 bơm kim tiêm chứa ma túy. Hải, Tuấn mỗi người sử dụng 01 bơm tiêm có chứa ma túy tự chích vào cơ thể.

Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, khi Hải và Tuấn đang sử dụng ma túy thì bị Tổ công tác thuộc Công an xã M đến kiểm tra, phát hiện. Thu giữ tại lòng bàn tay phải của Hải 01 bơm kim tiêm bên trong có bám dính chất lỏng màu đỏ (*được niêm phong, ký hiệu M1*); thu giữ tại lòng bàn tay trái của Tuấn 01 bơm kim tiêm bên trong có bám dính chất lỏng màu đỏ (*được niêm phong, ký hiệu M2*); thu giữ tại vị trí nơi Hải và Tuấn đang ngồi 01 vỏ lọ thủy tinh đựng nước cất, 01 mảnh giấy bạc (*được niêm phong, ký hiệu M3*); thu giữ của Hải 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo F11 Pro, kèm 01 sim; thu giữ của Tuấn 01 điện thoại nhãn hiệu LG loại V60 ThinQ 5G UW, kèm 01 sim. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 13/02/2024, Trạm y tế xã M tiến hành test xét nghiệm chất ma túy đối với Trịnh Văn H1 và Đinh Anh T1, kết quả: Trịnh Văn H1 và Đinh Anh T1 đều dương tính với chất ma túy MOP (Mocphine/Heroin).

Tại Kết quả giám định số 159/TB-KTHS, ngày 13/02/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh H, kết luận: Quá trình giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Heroine (Heroin) trong mẫu chất lỏng màu đỏ, bám dính bên trong 02 bơm kim tiêm nhựa (loại 3ml) được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, M2 gửi đến giám định.

Tại bản Cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 29 tháng 5 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân (Viết tắt: VKSND) thị xã K, tỉnh H truy tố bị cáo Trịnh Văn H1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự (Viết tắt: BLHS).

*Tại phiên tòa:*

- VKSND thị xã K giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử (Viết tắt: HĐXX): Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các điều 17, 58 và 38 của BLHS; xử phạt bị cáo Trịnh Văn H1 từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ; về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu huỷ: 02 bơm kim tiêm nhựa, 01 vỏ lọ thủy tinh đựng nước cất, 01 mảnh giấy bạc; 01 sim điện thoại của Hải; tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo F11 Pro; trả lại

anh Đinh Anh T1 01 điện thoại nhãn hiệu LG loại V60 ThinQ 5G UW, kèm 01 sim; về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- *Bị cáo Trịnh Văn H1 khai nhận*: Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố và luận tội của VKSND thị xã K và hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về các hành vi, quyết định tố tụng*: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS.

[2]. *Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy*: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, Kết luận giám định, Kết quả test ma túy và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 13/02/2024, tại khu vực gần cánh đồng thuộc xóm 10, thôn Tư Đa, xã Minh Hoà, thị xã K, tỉnh H, Trịnh Văn H1 có hành vi cung cấp chất ma túy, chuẩn bị dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy cho Đinh Anh T1 sử dụng trái phép chất ma túy.

[3]. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tổ chức sử dụng trái phép là vi phạm pháp luật, song vì thái độ coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện, tổ chức cho Đinh Anh T1 sử dụng trái phép chất ma túy. Do Đinh Anh T1 là người đang cai nghiện nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng "Đối với người đang cai nghiện" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 255 của BLHS. Như vậy, Quyết định truy tố của VKSND thị xã K đối với bị cáo là có căn cứ.

[4]. Hành vi của bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, chế độ quản lý đặc biệt đối với chất ma túy của Nhà nước nên HĐXX thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian thì mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo trở thành người tốt và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có bố đẻ là ông Trịnh Văn Đăng đã có công lao đóng góp đối với sự nghiệp phát triển nông nghiệp và nông thôn Việt Nam và được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và

Phát triển Nông thôn Việt Nam tặng Kỷ niệm chương năm 2008; ngày 15/9/2023, bị cáo có hành động ủng hộ Quỹ vì người nghèo xã M, thể hiện tinh thần tương thân, tương ái. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. HĐXX sẽ xem xét áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[7]. *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản có giá trị nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8]. *Về xử lý vật chứng*:

[8.1]. Đối với 02 bơm kim tiêm nhựa; 01 vỏ lọ thủy tinh đựng nước cất; 01 mảnh giấy bạc; 01 sim điện thoại của Hải là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

[8.2]. Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo F11 Pro là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước.

[8.3]. Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu LG, loại V60 ThinQ 5G UW, kèm 01 sim không trực tiếp liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho chủ sở hữu.

[9]. *Về án phí*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Trong vụ án này, đối với bà Nguyễn Thị Yên, khi bán 02 bộ bơm kim tiêm và lọ nước cất cho Trịnh Văn H1, không biết Hải dùng để sử dụng chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K không xử lý; đối với người đàn ông bán chất ma túy cho Hải, quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không xử lý; đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trịnh Văn H1 và Đinh Anh T1, Công an thị xã K đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của BLHS.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Văn H1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trịnh Văn H1 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 13/02/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS; các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS.

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 02 bơm kim tiêm nhựa; 01 vỏ lọ thủy tinh đựng nước cất; 01 mảnh giấy bạc; 01 sim điện thoại của bị cáo Trịnh Văn H1.

3.2. Tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu

Oppo F11 Pro.

3.3. Trả lại anh Đinh Anh T1 01 điện thoại nhãn hiệu LG, loại V60 ThinQ 5G UW, kèm 01 sim.

(*Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã K, tỉnh H ngày 21/7/2024*).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Điều 6; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về... án phí và lệ phí Tòa án. Xử buộc bị cáo Trịnh Văn H1 phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 BLTTHS. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo phần bản án trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh H;
- Sở Tư pháp tỉnh H;
- Trại tạm giam Công an tỉnh H;
- VKSND thị xã K;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã K;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã K;
- Chi cục THADS thị xã K;
- Bị cáo; đương sự;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ  
THẨM THẨM PHÁN – CHỦ  
TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Đức Huấn**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Đức Huấn**